

CÂU HỎI BÀI 30 TRANG 148 SGK SỬ 7

| GIẢI BÀI TẬP SGK LỊCH SỬ LỚP 7 |

Câu hỏi 1

Những nét lớn về tình hình xã hội, kinh tế, văn hóa thời phong kiến.

ĐÁP ÁN

Chế độ phong kiến hình thành và tồn tại trong hơn 10 thế kỉ đã tạo nên nhiều chuyển biến lớn trên thế giới:

* Xã hội

- Hình thành hàng loạt quốc gia phong kiến ở phương Đông và châu Âu trong đó xã hội chia thành 2 giai cấp cơ bản là

+ Địa chủ hay lãnh chúa phong kiến.

+ Nông dân phụ thuộc.

- Nhà nước được tổ chức theo chế độ quân chủ do vua đứng đầu.

* Kinh tế

- Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu, đóng kín trong các công xã nông dân hay các lãnh địa.

- Thủ công và thương nghiệp từng bước phát triển và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế phong kiến ở giai đoạn sau.

* Văn hóa

Văn hóa thời phong kiến phát triển chậm chạp, tuy nhiên cũng đạt được một số thành tựu đáng kể.

Câu hỏi 2

Sự khác nhau giữa xã hội phong kiến phương Đông và xã hội phong kiến ở châu Âu.

ĐÁP ÁN

Nội dung so sánh	Phương Đông	Phương Tây
Thời gian hình thành	Từ thế kỉ III TCN đến khoảng thế kỉ X, từ rất sớm.	Từ thế kỉ V đến thế kỉ X, hình thành muộn.
Thời kì phát triển	Từ thế kỉ X đến XV, phát triển khá chậm.	Từ thế kỉ XI đến XIV, phát triển rất phồn thịnh.
Thời kì khủng hoảng	Từ thế kỉ XVI đến XIX và kéo dài suốt 3 thế kỉ.	Từ thế kỉ XV đến XVI, kết thúc sớm và bắt đầu chuyển sang chủ nghĩa tư bản.
Cơ sở kinh tế	Nông nghiệp đóng kín trong công xã nông thôn.	Nông nghiệp đóng kín trong lãnh địa.
Giai cấp cơ bản	Địa chủ và nông dân lĩnh canh (bóc lột thông qua tô thuế).	Lãnh chúa và nông nô (bóc lột thông qua tô thuế).
Thể chế chính trị	Quân chủ	Quân chủ

Câu hỏi 3

Hãy nêu tên các vị anh hùng đã có công và giương cao ngọn cờ đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập cho Tổ quốc.

ĐÁP ÁN

Các vị anh hùng đã có công và giương cao ngọn cờ đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập cho Tổ quốc là: Lý Thường Kiệt, Ngô Quyền, Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Trần Quốc Tuấn, Lê Hoàn,...

Câu hỏi 4

Hãy trình bày sự phát triển kinh tế ở nước ta từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX.

ĐÁP ÁN

	Nông nghiệp	Thủ công nghiệp	Thương nghiệp
Thời Ngô – Đinh – Tiền	- Khuyến khích sản	- Xưởng thủ công nhà	- Đúc tiền đồng để trao đổi buôn bán

	Nông nghiệp	Thủ công nghiệp	Thương nghiệp
Lê	xuất. - Lễ Tịch điền.	nước. - Nghề thủ công truyền thông phát triển.	trong nước.
Thời Lý – Trần – Hồ	- Ruộng tư nhiều, điền trang, thái ấp.	- Một số làng thủ công ra đời	- Đẩy mạnh ngoại thương. - Thăng Long là trung tâm buôn bán sầm uất.
Thời Lê sơ	- Phép quân điền. - Cơ quan chuyên trách như Khuyến nông sứ, Hà đê sứ...	- Thăng Long có 36 phường thủ công. - Làng nghề thủ công ngày càng phát triển.	- Khuyến khích mở chợ. - Hạn chế buôn bán với người nước ngoài.
Thế kỉ XVI – XVIII	- Đàng Ngoài trì trệ. - Đàng Trong phát triển. - Vua Quang Trung ban "Chiếu khuyến nông".	Các làng nghề thủ công ngày càng nhiều và phát triển mạnh mẽ.	- Xuất hiện đô thị, phố xá. - Giảm thuế, mở cửa ải, thông chợ.
Nửa đầu XIX	Vua Nguyễn chú ý khai hoang, lập đồn điền	Mở rộng khai thác mỏ.	- Nhiều thành thị mới ra đời. - Hạn chế buôn bán với phương Tây.

Câu hỏi 5

Văn hóa Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX có những thành tựu gì?

ĐÁP ÁN

	Văn học, giáo dục, nghệ thuật	Khoa học – kĩ thuật
Thời Ngô – Đinh – Tiền Lê	- Văn hóa dân gian phát triển. - Giáo dục chưa phát triển.	
Thời Lý –	- Văn học chữ Hán: Nam quốc sơn hà của Lý	- Quân sự: Binh thư yếu

	Văn học, giáo dục, nghệ thuật	Khoa học – kĩ thuật
Trần – Hồ	<p>Thường Kiệt, Hịch tướng sĩ của Trần Hưng Đạo...</p> <p>- Chùa Một Cột.</p>	<p>lược của Trần Quốc Tuấn.</p> <p>- Chế tạo súng thần cơ và thuyền chiến.</p> <p>- Quốc sử viện do Lê Văn Hưu đứng đầu.</p> <p>- Đại Việt sử kí của Lê Văn Hưu, bộ sử đầu tiên.</p> <p>- Thiên văn có Đãng Lộ, Trần Nguyên Đán.</p>
Thời Lê sơ	<p>- Quốc Tử Giám mở rộng.</p> <p>- Lộ, phủ, kinh thành có trường công.</p> <p>- Các kì thi quốc gia được tổ chức.</p>	<p>- Đại Việt sử kí (10 quyển) của Lê Văn Hưu.</p> <p>- Đại Việt sử kí toàn thư của Ngô Sĩ Liên.</p> <p>- Hồng Đức bản đồ của Lê Thánh Tông.</p> <p>- Đại thành toán pháp của Lương Thế Vinh.</p>
Thế kỉ XVI – XVIII	<p>- Chữ Quốc ngữ ra đời.</p> <p>- Chiếu lập học.</p> <p>- Truyện Nôm.</p> <p>- Nghệ thuật sân khấu phong phú.</p>	<p>- Chế tạo vũ khí.</p> <p>- Phát triển làng nghề thủ công.</p>
Nửa đầu thế kỉ XIX	<p>- Văn học phát triển rực rỡ: truyện Kiều, Chinh phụ ngâm...</p> <p>- Công trình kiến trúc đồ sộ nổi tiếng: cung điện Huế, chùa Tây Phương.</p>	<p>- Định Việt sử thông giám cương mục.</p> <p>- Đại Nam thực lục, Đại Nam liệt truyện.</p> <p>- Y học dân tộc có Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác.</p>

*Xem ngay hướng dẫn giải Sử 7, ôn tập [Chương 6: Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX](#) cùng đáp
án các dạng bài tập [Lịch Sử lớp 7](#) khác tại doctailieu.com*